

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2018/HS-ST
Ngày 12-10-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thực
2. Ông Tống Xuân Tú

- Thư ký phiên toà: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66 /2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Đức L, sinh ngày 30 tháng 5 năm 1977; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức L1 và bà Phạm Thị Ê; có vợ chị Phạm Thị Th và có 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án; Tiền sự: không; nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết 12/12, sau ở nhà lao động tự do; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2018 đến ngày 14/6/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thái Bình “có mặt”.

Những người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1981 “vắng mặt”.
Trú tại: Khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.
2. Ông Trần Văn Ch, sinh năm 1961 “vắng mặt”.
Trú tại: Khu Đ Xá, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 11/6/2018, tại trục đường 39A thuộc địa phận khu T, thị trấn H, huyện H, tổ công tác Công an thị trấn H, huyện H phát hiện bắt quả tang Phạm Đức L có hành vi cất dấu trong lòng bàn tay phải 01 gói giấy bạc (loại giấy trắng kim), mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, L khai nhận là ma túy (Heroin), L mua với giá 200.000 đồng của một người đàn ông khoảng 35 tuổi, không quen biết ở khu vực ngã tư khu T, thị trấn H, huyện H, mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Đức L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, thu giữ: 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 151144690 mang tên Phạm Đức L.

Bản kết luận giám định số 240/KLGD-PC54 ngày 12/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: *“Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (hêrôin) có khối Lượng 0,1584gam (không phải một nghìn năm trăm tám mươi bốn gam)”. Heroin STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”*.

Bản cáo trạng số 69/2018/KSĐT ngày 13-9-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Đức L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Đức L như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Phạm Đức L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Phạm Đức L từ 01 năm 3 tháng tù đến 01 năm 6 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L; Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 BLHS: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 240 của PC54 ngày 12/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; trả lại bị cáo L 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân số 151144690 mang tên Phạm Đức L; bị cáo Phạm Đức L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Đức L nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị trấn H, huyện H, lập ngày 11/6/2018 (Bút lục số 38 - 39); biên bản quản lý và niêm phong vật chứng do Công an thị trấn H, huyện H, lập ngày 11/6/2018 (Bút lục số 24); bản kết luận giám định số 240/KLGD-PC54 ngày 12/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 27); Lời khai của những người làm chứng: anh Hoàng Văn D và ông Trần Văn Ch (Bút lục từ số 69 - 76). Bị cáo Phạm Đức L đủ tuổi, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ ngày 11/6/2018, tại trục đường 39A thuộc địa phận khu T, thị trấn H, huyện H, Phạm Đức L đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói heroin có khối Lượng 0,1584 gam (*không phải một nghìn năm trăm tám mươi bốn gam*), mục đích sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Đức L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo L là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo Phạm Đức L thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà N-ớc về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn làm mất trật tự trị an và gây bất bình trong quần chúng nhân dân tại địa ph-ơng và là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác như trộm cắp tài sản, giết người, cướp giật tài sản

[4] Xét thân nhân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Đức L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, bố bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo đ-ợc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Từ những nhận xét trên, HĐXX thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo L khai nhận: Sáng ngày 11/6/2018, L gặp và mua 01 gói ma túy của một người đàn ông khoảng 35 tuổi, không biết tên và địa chỉ ở khu vực ngã tư khu Thị An, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho L nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Đức L là người nghiện ma túy, không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 0,1381gam (*Không thấy một nghìn ba trăm tám mươi mốt gam*) ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của Phạm Đức L bao gói trong bao niêm phong số 240/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm Lưu hành cần tịch thu để tiêu huỷ; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đức L cần trả lại cho bị cáo; Bị cáo Phạm Đức L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Đức L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. □p dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Phạm Đức L **01(một) năm 03(ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/6/2018.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

3.1 Tịch thu để tiêu huỷ 0,1381gam (*Không thấy một nghìn ba trăm tám mươi mốt gam*) ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của Phạm Đức L

bao gói trong bao niêm phong số 240/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2 Trả lại bị cáo L 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đức L. (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Phạm Đức L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Phạm Đức L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hưng Hà, ngày 12 tháng 10 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 45 ngày 12 tháng 10 năm 2018

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thực và ông Tổng Xuân Tú.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Đức L, sinh ngày 30 tháng 5 năm 1977; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Đức L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:*

□p dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Phạm Đức L **01(một) năm 03(ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/6/2018.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

3.1 Tịch thu để tiêu huỷ 0,1381gam (*Không thấy một nghìn ba trăm tám mươi mốt gam*) ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của Phạm Đức L bao gói trong bao niêm phong số 240/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2 Trả lại bị cáo L 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đức L. (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Đức L phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Phạm Đức L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 12-10-2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA